

Số: 140/2024/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thúy H, sinh năm 1973

Nơi thường trú: 1 Đ, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện tại: 8 L, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thành H1, sinh năm 1973

Nơi thường trú: 1 Đ, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện tại: 8 L, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thúy H và ông Lê Thành H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Thúy H và ông Lê Thành H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Thúy H và ông Lê Thành H1 02 con chung tên là Lê Thành P, sinh năm 1998 và Lê Kim X, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Thúy H và ông Lê Thành H1 không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Thúy H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000095 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà H được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường 2, TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang